

Trà Cú, ngày 24 tháng 01 năm 2022

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh TG.

Bị đơn: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Kim H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Diệp Khả N, sinh ngày 21/7/2020 anh T thống nhất giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho chị H nên được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0007659, ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha